

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HSST
Ngày: 31-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chí và ông Nguyễn Hữu Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện T, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2004, nơi sinh và nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn C, sinh năm 1976 và bà Trần Thị T, sinh năm 1983; có 01 em; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/01/2023, bị Công an huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 10.000.000 đồng về các hành vi “Mang theo trong người các loại vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây thương tích cho người khác” và “Hủy hoại tài sản của cơ quan Nhà nước”.

- Ngày 02/02/2023, bị Công an huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về các hành vi “Mang theo trong người các loại vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Lê Duy K, sinh ngày 10/10/2005; Trú tại: Thôn M, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Thị Minh L, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn M, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên, là mẹ của cháu K. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Ngô Tấn H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Phùng Thái B, sinh năm 2004; Trú tại: Thôn M, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Nguyễn Chí C, sinh năm 2003; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 14/8/2007; trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Người giám hộ: Lê Văn M, sinh năm 1955, trú tại: Thôn M, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Nguyễn Thành A, sinh ngày 16/4/2007; Trú tại: Thôn M, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Người giám hộ: Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1980, cùng trú tại: Thôn M1, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Nguyễn Hoàng H, sinh năm 2005; Trú tại: Thôn M2, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/11/2022, Nguyễn Ngọc T cùng với Nguyễn Chí C và một số người khác tổ chức ăn uống tại nhà Võ Đào V ở thôn T, xã H, huyện T. Trong lúc ăn uống T nhớ sự việc trước đây Nguyễn Thành A mượn xe mô tô của T đi chơi nhưng đem về muộn và Lê Duy K đi cùng một số người khác đuổi đánh T nên T nảy sinh ý định đi tìm K và A để đánh. Sau đó T hỏi C mượn xe mô tô biển số 59N1-28242 đi về nhà. Khi về nhà, T lấy một con dao có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 49cm (thường gọi là dao mèo) cất giấu trong người rồi đi đến nhà V tiếp tục ăn uống. Sau khi ăn uống xong, lúc khoảng 23h20 cùng ngày, T tiếp tục hỏi mượn xe mô tô của C đi công việc. T điều khiển xe đến chợ Hòa Phong tìm gặp Phùng Thái B, T rủ Bảo đến nhà Lê Duy K để tìm đánh Nguyễn Thành A vì biết A thường xuyên ở nhà K chơi thì B đồng ý đi cùng. Bảo điều khiển xe mô tô 59N1-282.42 chở T ngồi sau đi đến nhà K. Khi đi đến đầu đường hẻm vô nhà của K (cách cửa cổng nhà K 19m30) thì B dừng xe, T bước xuống xe và nói B quay đầu xe lại đứng chờ. T lấy con dao mèo đem theo cầm trên tay rồi đi vào nhà Khang, thấy cửa nhà đóng, bên trong nhà còn bật sáng đèn nên T gọi K mở cửa. K ra mở cửa, T hỏi K “thằng A đâu”, K trả lời “A không có đây, giờ sao”. Bực tức câu nói của K “giờ sao” và nhớ lại sự việc mâu thuẫn trước đây nên T cầm dao mèo trên tay đưa lên chém K, K chạy xuống cửa nhà bếp, T cầm con dao chạy theo do cửa đang chốt, không mở được nên K quay người lại đứng đối diện với T, T cầm dao mèo đưa lên chém K, K đưa hai tay lên đỡ thì bị T chém 02 cái trúng vào tay trái của K gây thương tích. K ngồi xuống mở cửa bếp chạy ra ngoài trốn. T cầm dao mèo đi ra chỗ B đang chờ, B hỏi “sao mà chém nó”, T trả lời “chém luôn” rồi B điều khiển mô tô chở T quay lại chợ Hòa Phong. K được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên cấp cứu và trình báo sự việc lên công an.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 447/TgT ngày 22/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Lê Duy K bị thương tích 12%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số: 502/TgT ngày 01/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích của Lê Duy K là 16%.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ: Đang tạm giữ 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán gỗ (tổng chiều dài 49cm), lưỡi dao dài 37cm, cán dao dài 12cm.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của VKSND huyện T truy tố là đúng, không oan và xin giảm nhẹ hình phạt và tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền là 3.000.000đ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất tội danh và mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát; ghi nhận mức bồi thường thêm của bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích Th chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 BLHS xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù Th từ ngày bắt tạm giam. Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm 3.000.000đ. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán gỗ (tổng chiều dài 49cm), lưỡi dao dài 37cm, cán dao dài 12cm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và một số người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Lúc 23h20 ngày 18/11/2022, tại thôn M, xã H1, huyện T, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém 02 cái trúng tay trái của Lê Duy K gây thương tích 16%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng VKSND huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của bị hại trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 3.000.000đ và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, nên cần giảm cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 3.000.000đ nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về vật chứng, đồ vật tạm giữ:

Đối với 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán gỗ (tổng chiều dài 49cm), lưỡi dao dài 37cm, cán dao dài 12cm, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

[9] Đối với Phùng Thái B có hành vi cùng bị cáo T đến nhà Lê Duy K để đánh Nguyễn Thành A, B không có ý định đánh Lê Duy K. Khi đến gần nhà K, B dùng xe trên đường, cách nhà Khang 19m30 để chờ T, khoảng cách từ chỗ B dừng đến nhà K bị che khuất tầm nhìn, không trực tiếp thấy T dùng dao chém K gây thương tích. Mặt khác khi thấy K từ trong nhà chạy ra đường, B không có hành động đuổi đánh hay ngăn cản K bỏ trốn. Do đó hành vi của Phùng Thái B không đồng phạm với bị cáo T về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đối với Nguyễn Chí C cho bị cáo T mượn xe mô tô 59N1-282.42 đi đánh Lê Duy K thì trước và trong lúc T mượn xe của C, C không biết việc T sử dụng xe mô tô 59N1-282.42 để đi đánh nhau, nên Nguyễn Chí C không đồng phạm với T về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 BLHS

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù Th từ ngày bắt tạm giam 16/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại Lê Duy K số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 5, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng, đồ vật tạm giữ: Áp dụng Điều 106, 107 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán gỗ, tổng chiều dài 49cm, lưỡi dao dài 37cm, cán dao dài 12cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mộng Tuyền